TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN SA THẦY** **TỈNH KON TUM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 08/2023/QĐST-DS	*Sa Thầy, ngày 26 tháng 9 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Biên bản hoà giải thành ngày 18-9-2023 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 19/2023/TLST- DS, ngày 12-7-2023, về việc: "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*".

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án, là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP P; Địa chỉ: aa Nguyễn Thị Minh Khai, phường B, Quận C, thành phố Hồ Chí Minh. Người đại diện theo pháp luật: Ông G – Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn:

+ Ông Q – Giám đốc Phòng Khách hàng cá nhân của Ngân hàng TMCP P – Chi nhánh Kon Tum;

+ Ông V – Chuyên viên Quan hệ khách hàng cá nhân của Ngân hàng TMCP P – Chi nhánh Kon Tum.

Cùng địa chỉ: VV Trần Phú, phường X, thành phố Y, tỉnh Kon Tum.

- Đồng bị đơn:

+ Ông A H, sinh năm 1964;

+ Bà Y H1, sinh năm 1963.

Cùng địa chỉ: Thôn Đ, xã H, huyện T, tỉnh Kon Tum.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Ông A H và bà Y H1 trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Ngân hàng TMCP P tổng số tiền còn nợ tính đến ngày 18-9-2023 là 369.507.953 đồng *(ba trăm sáu mươi chín triệu, năm trăm lẻ bảy nghìn, chín trăm năm mươi ba đồng)*, trong đó: Nợ gốc là 280.000.000 đồng, lãi trong hạn: 23.205.348, lãi quá hạn: 66.302.605 đồng.

Thời gian trả nợ: Trả một lần toàn bộ số tiền nêu trên vào ngày Quyết định này có hiệu lực pháp luật.

2.2. Kể từ ngày 19-9-2023 cho đến khi thanh toán hết số tiền nợ gốc, ông A H và bà Y H1 tiếp tục trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Ngân hàng TMCP P khoản tiền lãi của số tiền vay chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng hạn mức số: 0065/20CNKT/HĐTD ngày 09-3-2020 và Đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số: 0065/20CNKT/HĐTD/KUNN02 ngày 18-5-2021, được ký kết giữa ông A H và bà Y H1 với Ngân hàng Thương mại cổ phần Ngân hàng TMCP P.

2.3 Kể từ ngày đến hạn trả nợ, nếu ông A H và bà Y H1 không trả đủ tổng số tiền còn nợ thì Ngân hàng Thương mại cổ phần Ngân hàng TMCP P có quyền yêu cầu Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sa Thầy kê biên, bán đấu giá để thu hồi nợ, đối với các tài sản thế chấp gồm:

- Quyền sử dụng đất tại thửa đất số 156, tờ bản đồ số 37, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất, số phát hành: CĐ 346654 ngày 24-11-2016 do Uỷ ban nhân dân huyện Sa Thầy cấp cho hộ ông A H và bà Y H1:

- Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở gắn liền với đất tại thửa đất số 62, tờ bản đồ số 29, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất, số phát hành: BC 389914 ngày 03-8-2009 do Uỷ ban nhân dân huyện Sa Thầy cấp cho ông A H và bà Y H1:

- Quyền sử dụng đất tại thửa đất số 47, thửa đất số 52 và thửa đất số 141, tờ bản đồ số 29, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất, số phát hành: AG 536686 ngày 03-8-2009 do Uỷ ban nhân dân huyện Sa Thầy cấp cho hộ ông A H và bà Y H1:

2.4. Trường hợp số tiền thu được từ việc xử lý tài sản thế chấp không đủ để trả tổng số nợ của Ngân hàng thì ông A H và bà Y H1 phải trả cho Ngân hàng số tiền nợ còn lại; và Ngân hàng Thương mại cổ phần Ngân hàng TMCP P có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản thuộc quyền sở hữu, sử dụng của ông A H và bà Y H1 để thu hồi nợ theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

2.5. Ông A H và bà Y H1 chịu chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ với số tiền là 3.000.000đồng *(ba triệu đồng).* Số tiền này Ngân hàng Thương mại cổ phần

Ngân hàng TMCP P đã nộp tạm ứng, nên ông A H và bà Y H1 phải hoàn trả cho Ngân hàng.

Kể từ ngày Ngân hàng có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông A H và bà Y H1 không trả đủ số tiền chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ trên thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả, mức lãi suất chậm trả theo sự thỏa thuận của các bên đương sự là 20%/năm.

2.6. Ông A H và bà Y H1 chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Căn cứ khoản 3 Điều 144, Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội và Danh mục mức án phí, lệ phí Toà án ban hành kèm theo Nghị quyết số: 326/UBTVQH14;

- Miễn nộp toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm cho ông A H và bà Y H1 (ông A H và bà Y H1 là người đồng bào dân tộc thiểu số ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn).

- Hoàn trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Ngân hàng TMCP P số tiền 8.985.000đồng *(tám triệu, chín trăm tám mươi lăm nghìn đồng)* đã nộp tạm ứng án phí sơ thẩm, theo Biên lai thu tiền số AA/2021/ 0004200 ngày 12-7-2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sa Thầy.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND CC tại Đà Nẵng;
- TAND t. Kon Tum;
- VKSND h. Sa Thầy;
- Chi cục THADS h. Sa Thầy;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phan Trường Thọ